

Bản án số: 75/2020/HS-ST  
Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân
2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1- L**, sinh năm 1976, tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm trầm; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông S, sinh năm 1935 và bà D, sinh năm 1948; vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985 có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

**2. N**, sinh năm 1967, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Q, sinh năm 1933, đã chết và bà T2, sinh năm 1939; vợ: Đinh Thị T3, sinh năm 1973, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

**3. T**, sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông V, sinh năm 1930 và bà N, đã chết; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

4. **C**, sinh năm 1968, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: ấp P3, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông H1, sinh năm 1936, đã chết và bà K, sinh năm 1937; vợ: Phạm Thị T4, sinh năm 1970, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

5. **C1**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp P3, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T5, sinh năm 1930, đã chết và bà T6, sinh năm 1935; vợ: Dương Thị Kim N2, sinh năm 1988, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

6. **P**, sinh năm 1955, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: ấp P4, xã P5, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm trà; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M, sinh năm 1919, đã chết và bà T7, sinh năm 1919, đã chết; chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1982.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2020 đến ngày 22/6/2020, hiện nay bị cáo tại ngoại.

*(Có mặt các bị cáo)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 18/4/2020, tại nhà Nguyễn Văn L thuộc ấp P1, xã P2, huyện T1 tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L, Trần Thế N, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn C1 về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.000.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc mền màu xanh. Thu giữ trên người các bị cáo: Nguyễn Văn L số tiền 4.045.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; Trần Thế N số tiền 130.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trần Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc; Nguyễn Văn C 01 ví da bên trong có số tiền 78.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 xe mô tô biển số 60B3-178.11; Huỳnh Văn C1 số tiền 2.792.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. (Bút lục số 51 – 53)

Quá trình điều tra đã xác định được:

Buổi trưa ngày 18/4/2020, Nguyễn Văn L dùng xe ô tô chở Trần Thế N và Nguyễn Thị P đi thăm rẫy tại khu vực xã Núi Tượng. Sau khi đi về, L, N và P đến nhà L chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L, N và P rủ nhau đánh bạc. Vì thiếu người chơi nên L gọi điện thoại rủ thêm Trần Anh T đến chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Trần Anh T đến thì L, N, T, P bắt đầu đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền, hình thức cá cược là mỗi ván mỗi người đặt cược 50.000 đồng, người nào về nhất sẽ thắng 100.000 đồng, về nhì thắng 50.000 đồng, về ba sẽ thua 50.000 đồng và về cuối thua 100.000 đồng. Luật chơi như sau, mỗi người chơi được chia 13 lá bài, người về nhất sẽ đánh lá đầu tiên, tiếp theo những người chơi khác theo thứ tự sẽ đánh những lá bài lớn hơn cho tới khi có người hết tất cả 13 lá bài trên tay thì người đó sẽ về nhất, những người còn lại sẽ tiếp tục chơi đến khi tất cả đều đánh hết bài trên tay để xác định người về nhì, ba và bét. Những người chơi có thể đánh từng lá bài lẻ hoặc đánh theo đôi (tức là hai quân bài có số điểm giống nhau) hoặc sảnh (tức là có từ ít nhất ba quân bài có số điểm liên tiếp nhau). Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bài tiến lên như sau: L 800.000 đồng, N 2.530.000 đồng, T 7.000.000 đồng, P 1.500.000 đồng. Quá trình chơi bài tiến lên thì những người đánh bạc khai nhận số tiền thắng thua từ việc đánh bạc như sau: L thắng 8.100.000 đồng, Nhân thua 2.400.000 đồng, T thua 3.800.000 đồng, P thua 350.000 đồng.

Như vậy, trong lần đánh bạc với hình thức chơi bài tiến lên, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.830.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn C1 cũng đến nhà L, nhưng không tham gia đánh bài tiến lên. Vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, vì bận việc nên P ra về nên L, N, T, P không chơi bài tiến lên nữa. Sau đó, năm người gồm L, T, N, C, C1 cùng tham gia đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi bài cào thắng thua bằng tiền, hình thức cá cược là mỗi ván mỗi người đặt cược 50.000 đồng, ai thắng sẽ được 200.000 đồng, những người còn lại mất 50.000 đồng. Luật chơi như sau, mỗi người được chia 03 lá bài sau đó cộng điểm trên 03 lá bài lại với nhau, ai cao điểm nhất là người thắng. Số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bài cào thu được trên chiếu bạc như sau: L 8.900.000 đồng, T 3.200.000 đồng, C 2.000.000 đồng, C1 1.900.000 đồng. Số tiền nêu trên tổng cộng là 16.000.000 đồng được các bị cáo đặt trên chiếu bạc để thực hiện việc đánh bạc. Khi tất cả đang chơi ván đầu tiên chưa phân thắng thua thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều

tra khẳng định được, số tiền thu trong người các bị cáo là tiền sẽ dùng vào mục đích đánh bạc với hình thức chơi bài cào gồm có; L 2.000.000 đồng, N 130.000 đồng, C là 78.000 đồng.

Như vậy, trong lần đánh bạc với hình thức chơi bài cào, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 18.208.000 đồng, bao gồm 16.000.000 đồng trên chiếu bạc và 2.208.000 đồng trên người các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 16.000.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc mền màu xanh thu giữ trên chiếu bạc. Số tiền 4.045.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L (L dùng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc còn 2.045.000 đồng là tài sản hợp pháp của L), số tiền 130.000 đồng thu giữ của Trần Thế N, số tiền 78.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C.

- Những đồ vật, tài liệu, tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Trần Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trần Anh T; 01 ví da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 xe mô tô biển số 60B3-178.11 thu giữ của Nguyễn Văn C; số tiền 2.792.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Huỳnh Văn C1.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thế N, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn C1, Nguyễn Thị P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị; Bị cáo C, C1, P áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thế N đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thế N, Trần Anh T áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

- Nguyễn Văn L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Trần Thế N từ 30.000.0000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Trần Anh T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Huỳnh Văn C1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.208.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc mền màu xanh.
- Số tiền 2.045.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu

giữ của Trần Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trần Anh T; 01 ví da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 xe mô tô biển số 60B3-178.11 thu giữ của Nguyễn Văn C; số tiền 2.792.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Huỳnh Văn C1 là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo tại địa phương mà trở thành người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa các bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/4/2020 và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định : Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/4/2020, tại nhà Nguyễn Văn L thuộc ấp P1, xã P2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L, Trần Thế N, Nguyễn Thị P, Trần Anh T cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 11.830.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày tại địa điểm trên, Nguyễn Văn L, Trần Thế N, Trần Anh T, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn C1 cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.208.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn

cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người rủ rê, đề xướng mà các bị cáo chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

**[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, N, T đã thực hiện 02 lần đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên và bài cào, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo P, C1, C chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo L, N, T chưa có tiền án, tiền sự phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thế N là “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.208.000 đồng.  
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc mền màu xanh.  
- Số tiền 2.045.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Trần Thế N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trần Anh T; 01 ví da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 xe mô tô biển số 60B3-178.11 thu giữ của Nguyễn Văn C; số tiền 2.792.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Huỳnh Văn C1 là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

**[6] Về án phí:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự; Bị cáo N áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;*

*Tuyên bố:* Các bị cáo L, N, T, phạm tội “Đánh bạc”.

*Xử phạt:*

- Nguyễn Văn L **40.000.000** đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Trần Thế N **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu đồng).
- Trần Anh T **40.000.000** đồng (Bốn mươi triệu đồng).

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;*

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn C1, Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

*Xử phạt:*

- Nguyễn Văn C **25.000.000** đồng (Hai lăm triệu đồng).
- Huỳnh Văn C1 **25.000.000** đồng (Hai lăm triệu đồng).
- Nguyễn Thị P **25.000.000** đồng (Hai lăm triệu đồng).

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.208.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc mền màu xanh.

*Số tiền và vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú quản lý (Số tiền theo biên lai thu số 002149 ngày 21/7/2020, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020).*

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo L, N, T, C, C1, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**Trương Thị Thịnh**